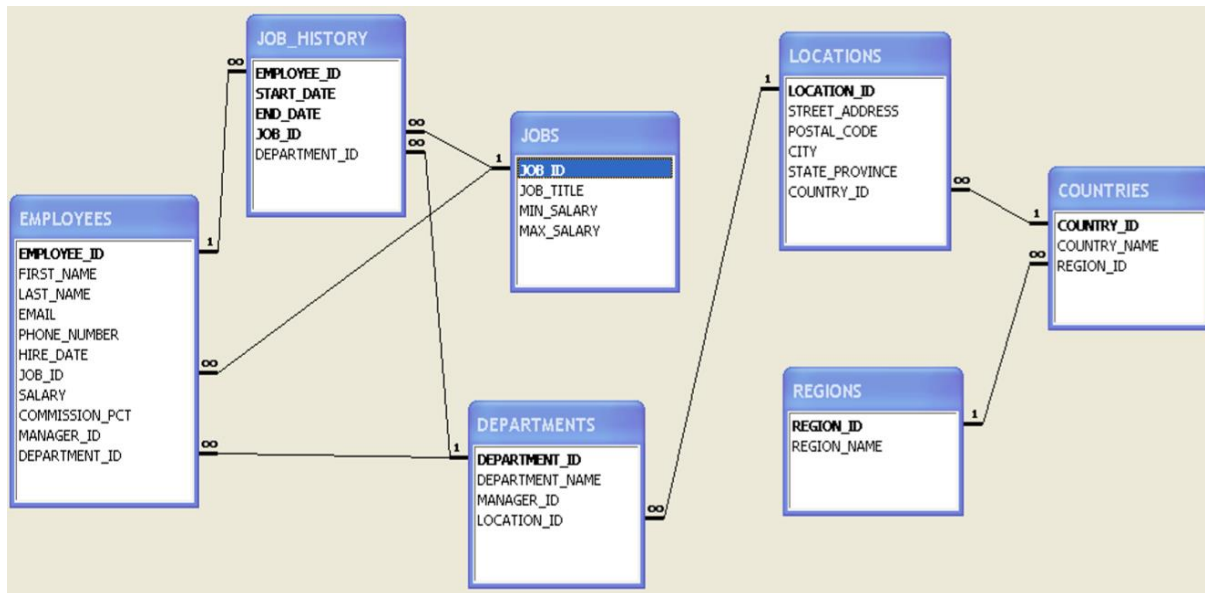


## Bài tập tuần 7



### Truy vấn

- Liệt kê danh sách nhân viên mà có kí tự thứ 3 trong tên là 'a'.
- Liệt kê danh sách nhân viên mà trong tên có chứa một chữ 'a' và một chữ 'e'.
- Cho biết mã nhân viên (employee\_id), tên nhân viên (last\_name), lương sau khi tăng thêm 15% so với lương ban đầu, được làm tròn đến hàng đơn vị và đặt lại tên cột là "New Salary".
- Cho biết tên nhân viên, chiều dài tương ứng của tên đối với những nhân viên có kí tự bắt đầu trong tên là "J", "A", "L", "M". Kết quả hiển thị tăng dần theo tên, kí tự đầu của tên viết hoa, các kí tự còn lại viết thường. (dùng hàm INITCAP, LENGTH, SUBSTR)  

```
SELECT FIRST_NAME, LENGTH(FIRST_NAME)
FROM EMPLOYEES
WHERE SUBSTR(FIRST_NAME,1,1) IN ('J','A','L','M')
ORDER BY FIRST_NAME;
```
- Liệt kê danh sách nhân viên, khoảng thời gian (tính theo tháng) mà nhân viên đã làm việc trong công ty cho đến nay. Kết quả sắp xếp tăng dần theo số lượng tháng làm việc. (dùng hàm MONTHS\_BETWEEN)
- Liệt kê tên nhân viên, mức hoa hồng nhân viên đó nhận được. Trường hợp nhân viên nào không được hưởng hoa hồng thì hiển thị "No commission". (dùng hàm NVL)
- Thực hiện câu truy vấn cho kết quả như sau: (dùng hàm DECODE hoặc CASE...)

JOB_ID	GRADE
AD_PRES	A
ST_MAN	B
IT_PROG	C
SA_REP	D

ST\_CLERK            E  
Không thuộc        0

8. Cho biết tên nhân viên, mã phòng, tên phòng của những nhân viên làm việc ở thành phố Toronto.
9. Liệt kê thông tin nhân viên cùng với người quản lý của nhân viên đó. Kết quả hiển thị: mã nhân viên, tên nhân viên, mã người quản lý, tên người quản lý.
10. Liệt kê danh sách nhân viên được thuê sau nhân viên "Davies".
11. Liệt kê danh sách nhân viên được thuê vào làm trước người quản lý của họ.
12. Cho biết mã phòng, tên phòng, số lượng nhân viên của từng phòng ban.
13. Liệt kê danh sách mã phòng ban, tên phòng ban có ít hơn 3 nhân viên.
14. Liệt kê tên, ngày thuê của những nhân viên làm việc cùng phòng với nhân viên "Zlotkey".
15. Cho biết phòng ban nào có đông nhân viên nhất, phòng ban nào có ít nhân viên nhất.
16. Liệt kê danh sách nhân viên có mức lương thấp hơn mức lương trung bình của phòng ban mà nhân viên đó làm việc.
17. Liệt kê thông tin 3 nhân viên có lương cao nhất.  
`select * from (select * from EMPLOYEES order by salary desc) where rownum<4`
18. Thực hiện câu truy vấn cho kết quả theo định dạng sau : <last\_name> earns <salary> monthly but wants <3\*salary> . Cột được hiển thị có tên "Dream Salaries"